

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11515 /UBND-KGVX

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2024

V/v triển khai Thông tư số
72/2024/TT-BTC ngày
09/10/2024 của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Triển khai thực hiện Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 09/10/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện Thông tư số 72/2024/TT-BTC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo, tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh./.

(Đính kèm Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 09/10/2024 của Bộ Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, TmN, NN, CNG.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2024

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật (sau đây viết tắt là Nghị định số 28/2012/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật, gồm: Kinh phí thực hiện, nội dung và mức chi thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khảo sát, thống kê; ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý người khuyết tật; tuyên truyền phổ biến chính sách;

tập huấn cán bộ làm công tác người khuyết tật, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật: được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; kinh phí in phôi Giấy xác nhận mức độ khuyết tật được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước

Điều 4. Nội dung và mức chi thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật

1. Chi văn phòng phẩm; in ấn Giấy xác nhận khuyết tật, biểu mẫu; mua sổ, sách, tài liệu phục vụ cho công tác quản lý: Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Chi tiền công hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật:

a) Chủ tịch Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi;

b) Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi;

c) Chi nước uống cho người tham dự: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Chi giám định y khoa: Số tiền thanh toán căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định và mức phí giám định y khoa tại Biểu phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa ban hành kèm theo Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *u*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện KSND tối cao, TAND tối cao;
- Ủy ban Giám sát Tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở: LĐTĐ, TC và KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (300b). *q*

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thành Hưng
Vũ Thành Hưng